

THERAVĀDA

DUYÊN HỆ

Paṭṭhānanayo



KING MILANDA

NNKV ZOOM
993-742-7424
00000

Bài 1

SƠ LƯỢC VỀ DUYÊN HỆ

Paṭṭhāna:

- Tàu âm là Phát-thú,
- Dịch chữ là Vị Trí hay Xứ Luận,
- Là bộ thứ bảy cũng là bộ cuối cùng của Tạng *Abhidhamma* (A-tỳ-đàm hay Vi Diệu Pháp).

Về sau được gọi là **Mahāpaṭṭhāna**, Đại xứ Luận vì:

- Siêu việt hơn tất cả pháp
- Pháp giới bao la rộng lớn,
- Cảnh giới huyền diệu màu nhiệm,
- Hàm tàng vạn pháp
- Paṭṭhāna - Vị trí hay Xứ luận.
- Có số lượng lớn nhất trong bảy bộ Diệu pháp

Gồm 9.400 (chín ngàn bốn trăm) pháp uẩn, có cả thảy sáu quyển theo Tạng *Pāli*, mỗi quyển dày trung bình 600 trang.

Trong thời kỳ kết tập tam tạng lần thứ sáu, bộ Abhidhamma được chia thành 12 cuốn, và năm cuốn Paṭṭhāna đầy nhất.

Tuần lễ thứ tư khi Đức Phật thành đạo, Đức Phật quán xét Abhidhamma. *Suốt tuần thứ tư Đức Phật quán sát Vi Diệu Pháp.

Khi quán sát đến Luật Duyên Hệ Duyên thì hào quang sáu màu phát ra từ cơ thể Ngài, tỏa rộng đến tận cùng Thế Giới. (xanh, vàng, đỏ, trắng, cam và 5 màu quỳện lại) có sở giải cho rằng 6 hào quang này vẫn còn tồn tại trên thế gian.....

6 màu căn cứ trên thân của ngài tỏa ra.....

*khi DP quán xét về Duyên Hệ thì ngài dùng trí tuệ siêu việt khác với các bộ trước

Ví như cá voi:

Khi Đức Phật quán sát sáu bộ sách đầu, tâm của Ngài như con cá voi được đặt trong một cái hồ quá nhỏ. Mặc dầu được đặt trong hồ nước nhưng hồ

nước quá nhỏ không đủ chỗ cho cá voi bơi lội, vui đùa.

Nhưng khi Đức Phật xét đến bộ thứ bảy là bộ Paṭṭhāna thì giống như con cá voi đã được đưa vào đại dương. Khi cá voi được ở trong đại dương, cá có thể bơi đi bất kỳ nơi đâu cá thích, nên cá rất hoan hỷ hạnh phúc.

LUẬT DUYÊN SINH thì ngài thuyết liên hệ đến chúng sanh

LUẬT DUYÊN HỆ thì bao trùm cả chúng sanh lẫn vật chất

DUYÊN HỆ (PAṬṬHĀNA)

Paṭṭhāna (pa +căn ṭhā): xứ, vị trí, nơi chốn

Ṭhāna: trạm(đến), duyên (paccaya)

Paṭṭhāna: liên quan đến sự trở thành, sự thành tựu.
(thiện, ác, phi thiện phi ác)

Nguyên lý phát sanh ra các pháp hữu vi, duyên hệ.

Duyên, paccaya:

Pati + căn I

Pati: liên quan, hướng về

I: di chuyển, hoạt động

Paccaya: liên quan đến các hoạt động tương tác nhau, duyên.

Sự trợ giúp hay nâng đỡ: Upakāra-kalakkhaṇo = paccayo: Trạng thái nâng đỡ, gọi là duyên.

Paṭicca etasmā etīti paccayo: Nương nhờ nhau để diễn tiến, gọi là duyên.

Một số từ tương quan:

Nguyên nhân, lý do, nhu cầu cần thiết, nền tảng, ủng hộ (trợ giúp), liên quan đến.

Nguyên nhân:

- sanh bệnh: nghiệp, tâm, thời tiết, vật thực
- cảnh + căn: do mắt liên hệ cảnh sắc duyên sanh nhãn thức....

Lý Do:

Do có cái này cái kia sanh khởi, ngược lại

Nhu cầu cần thiết:

Các đồ vật cần thiết hỗ trợ cho đời sống

Ví dụ: 4 vật dụng

- y phục (cīvara),
- thực phẩm (piṇḍapāta),
- chỗ ngủ (senāsana),
- thuốc trị bệnh (gilānappaccaya-bhesajja).

Nền tảng:

Nhân là nền tảng = nhân duyên

Ủng hộ, trợ giúp

Sự thành tựu, vững chắc do nhờ sự trợ giúp, ủng hộ

Trợ giúp = duyên

“Yo hi dhammo yassa dhammassa ṭhitiyā vā upattiyā vā upakāraḱo hoti, so tassa paccayoti vuccati:

Pháp nào giúp đỡ pháp khác sinh khởi hay trụ vững, pháp ấy gọi là paccaya (duyên).”

Paṭicca phalaṃ ayati etasmāti = paccayo:

Thành tựu nhờ pháp này, nên pháp này gọi là duyên.

Paṭicca phalaṃ eti gacchāti pavattati etasmāti = paccayo.

Ứng hộ, trợ giúp được vững mạnh, gọi là duyên .

Liên quan đến:

Do sự liên quan giữa các pháp hỗ trợ thành tựu:

- Nhân (hetu), lý do (kāraṇaṃ), nguồn gốc (nidānaṃ), căn nguyên (sambhavo), nguồn cội (pabhavo)

- Duyên khởi: có cái này thì cái kia mới có (vô minh duyên hành..)

- Duyên hệ: hỗ trợ giúp phát sanh do từ nhiều yếu tố...

* Paṭṭhāna thuộc bộ thứ 7 (cuối) của tạng Vi Diệu Pháp

* là đỉnh cao của trí tuệ

* nhất thiết chủng trí (sabbaññutā) của Đức Phật được phát huy tốt độ khi thâm nghiệm lý pháp duyên hệ trong bộ .

* phát sanh hào quang 6 màu từ thân ngài
Chữ **DUYÊN** có 2 cách

1. Duyên phổ thông:

Duyên số, duyên phận, duyên nợ, nhân duyên

2. Duyên đặc biệt:

24 duyên hệ

12 duyên sinh

Duyên hệ (paccayo): sự tác động tương quan giữa các pháp, nguyên nhân, liên quan, nhân tạo tác, cội nguồn tác động....

Paṭicca phalaṃ ayati etasmāti:

Paccaye “Pháp nào trợ giúp cho Pháp khác sinh ra gọi là Duyên”

Khi một Duyên sinh lên, có nhiều Duyên khác sinh khởi hỗ trợ = Duyên hệ

Bài 2

PHẦN PHÂN GIẢI DUYÊN (PACCAYAVIBHAṄGAVĀRO)

I. NHÂN DUYÊN - HETUPACCAYA:

Nhân trợ các pháp tương ưng nhân và các sắc tâm sở sanh (*taṃsamutthāna*) bằng cách nhân duyên.

Trợ giúp, tác động, trợ sanh, bằng Nhân Tương ưng – *hetusampayutta* = nhân tương ưng

Mūlaṭṭhena upakāraṇaṃ dhammo = hetupaccayo:
Pháp ủng hộ như gốc rễ, gọi là nhân duyên

Hetu: Nhân

Paccaya: Duyên

Hetupaccaya: nhân tự nó là duyên hoặc Nhân trở thành duyên

Nhân duyên hoàn toàn thuần về Tâm Linh.

II. CẢNH DUYÊN - ĀRAMMAṆAPACCAYA:

Pháp trợ giúp bằng cách làm thành cảnh, gọi là cảnh duyên

a/ Sắc xứ trợ nhãn thức giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

b/ Thinh xứ trợ nhĩ thức giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

c/ Khí xứ trợ tỷ thức giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

d/ Vị xứ trợ thiệt thức giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

e/ Xúc xứ trợ thân thức giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

f/ Sắc xứ, thính xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ ý giới và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

g/ tất cả pháp trợ ý **thức giới** và các pháp tương ưng bằng cách cảnh duyên;

h/ Chư pháp mà sanh khởi như chư pháp **tâm và sở hữu tâm**, nắm bắt pháp nào (s,t,k,v,x,p) thì pháp ấy trợ chư pháp đó (tâm, ts) bằng cách cảnh duyên.

Bài 3

III. TRƯỜNG DUYÊN (ADHIPATIPACCAYA):

Có 2 loại:

A. CẢNH TRƯỜNG DUYÊN (ĀRAMMAṆĀDHIPATIPACCAYO):

Cảnh rõ, tốt, mạnh, đáng yêu thích, hài lòng, hấp dẫn...(vàng, bạc.., tâm thiên, tâm siêu thế, nibban)

- Con cái là cảnh trường của Mẹ
- Xe đẹp cảnh trường của người yêu xe
- Phân cảnh trường của chó....

- Nibban cảnh trường của Tâm Siêu Thế
- Sắc xinh đẹp là cảnh trường của Tâm Tham /18 hiện sắc (nipphannarūpa - sắc thành tựu)
- Lửa là cảnh trường trong mùa đông
- Máy lạnh là cảnh trường trong mùa hè
- 5 trần tốt, mạnh, là cảnh trường cho tham ái
- 5 hệ thần kinh tốt, mạnh, tỏ, nhạy là cảnh trường
- Nữ nhân là cảnh trường của nam nhân & ngược lại
- Sống thọ là cảnh trường của con người (sắc mạng quyền)
- Giàu sang là cảnh trường của người nghèo

****** 6 sắc vật (5 sắc thần kinh và sắc ý vật), gọi chung là:

“Vật cảnh sinh tiền trường duyên” (vatthupurejāta - ārammaṇādhi paccayo) -

Vật sinh trước làm cảnh trưởng trợ giúp tâm sinh lên.

B. ĐỒNG SINH TRƯỞNG DUYÊN (SAHAJĀTĀDHIPATIPACCAYO):

Cùng sanh nhưng **lớn trội hơn, nổi bậc hơn**... ủng hộ tâm và tâm sở cùng sinh lên được vững mạnh, bằng cách là “cảnh lớn trội”.

Pháp trưởng (adhipatidhammā).

Tứ trưởng: Dục, cần, tâm, thẩm

Cattāro Adhipati:
Chandādhīpati,
Viriyā-Dhīpati,
Cittādhīpati,
Vimāṃsādhīpati.

1/ Dục trưởng - chandādhīpati: trợ cho các pháp tương ưng dục (*chanda*) và các sắc tâm, sở sanh bằng cách trưởng duyên.

2/ Cần trưởng - viriyā-dhipati : trợ cho các pháp tương ưng cần (*viriya*) và các sắc tâm, sở sanh bằng cách trưởng duyên.

3/ Tâm trưởng - cittā-dhipati: trợ cho các pháp tương ưng tâm (*citta*) và các sắc tâm, sở sanh bằng cách trưởng duyên.

4/ Thâm trưởng - vimāṃsā-dhipati: trợ cho các pháp tương ưng thâm (*vīmaṃsā*) và các sắc tâm, sở sanh bằng cách trưởng duyên.

Thâm = trí tuệ

**** Chư pháp mà sanh khởi như tâm và sở hữu tâm, lấy pháp chi làm trọng điểm, thì pháp ấy trợ chư pháp đó bằng cách trưởng duyên.**

Bài 4

IV. VÔ GIÁN DUYÊN (ANANTARAPACCAYA):

Sự trợ giúp không gián đoạn, không có khoảng cách

*không lấy sắc pháp

a. nhãn thức giới và pháp tương ưng trợ cho ý giới (2 tiếp thân tâm) và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

****Pháp tương ưng (*taṃsampayuttaka*)** là các sở hữu tâm (*cetasika*) đồng sanh hiệp với tâm nhãn thức giới v.v..

-Ý giới và pháp tương ưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

b. Nhĩ thức giới và pháp tương ưng trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

-Ý giới và pháp tương ưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

c. Tỷ thức giới và pháp tương ưng trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

-Ý giới và pháp tương ưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

d. Thiết thức giới và pháp tương ưng trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

-Ý giới và pháp tương ưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

e. Thân thức giới và pháp tương ưng trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

f. Ý giới và pháp tương ưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng bằng vô gián duyên.

***Các pháp tâm và sở hữu tâm mà sanh khởi tiếp nối với pháp nào, thì pháp ấy trợ cho các pháp đó bằng vô gián duyên.

V. ĐĂNG VÔ GIÁN DUYÊN (SAMANANTARAPACCAYA):

Tương tự Vô gián duyên

Thí dụ: Có hai cách bắt tay, bắt tay bình thường và xiết chặt.

Bắt tay bình thường ví như Vô gián duyên, còn xiết chặt bàn tay ví như Đẳng vô gián duyên.

Bài 5.

VI. ĐỒNG SANH DUYÊN - CÂU SANH DUYÊN (SAHAJĀTAPACCAYA).

Trợ giúp bằng cách cùng sanh lên.

- Bốn pháp phi sắc (danh uẩn) trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.

- Pháp phi sắc - *arūpī* là danh uẩn: thọ, tưởng, hành, thức.

- Bốn đại hiện (tứ đại) trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên Bốn đại hiện - *mahābhūta* là sắc tứ đại đất, nước, lửa, gió.

- Trong lúc tục sinh, danh và sắc trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.
- Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ cho các sắc tâm sanh bằng câu sanh duyên.
- Sắc đại hiện (sắc tứ đại) trợ cho sắc y sinh (sắc cảnh sắc, sắc cảnh khí, sắc cảnh vị, sắc vật thực) bằng câu sanh duyên.

Bài 6

VII. HỖ TƯƠNG DUYÊN (AÑÑAMAÑÑAPACCAYA)

Là mãnh lực trợ giúp qua lại, nghĩa là năng trợ giúp sở và sở cũng trợ giúp năng.

- 4 pháp phi sắc (thọ, tưởng, hành, thức) trợ nhau bằng hỗ tương duyên.
- 4 đại hiện trợ nhau bằng hỗ tương duyên.

- Trong lúc tục sinh, Danh và Sắc trợ nhau bằng hỗ tương duyên, tâm tục sinh và sắc ý vật hỗ trợ lẫn nhau.

* Đồng sinh duyên và Hỗ tương duyên :

- Hỗ tương duyên vừa đồng sinh vừa tương trợ.
- Còn Đồng sinh duyên chỉ là “cùng có mặt” mà thôi.

Toàn bộ thế gian này đều nương tựa lẫn nhau. Cách nương tựa để tồn tại và vững mạnh như thế, gọi là *y chỉ duyên*.

- Đồng sanh Y duyên: vừa đồng sanh vừa làm chỗ nương
- vật tiền sanh y duyên: 6 vật sanh trước làm chỗ nương cho Tâm sanh sau (nương vật để biết cảnh khác)

- cảnh vật tiền sanh y duyên: vật làm cảnh cho tâm sanh lên, bám vào (vừa nương ý vật vừa lấy ý vật làm cảnh)

Tức là Vật vừa làm chỗ nương vừa là cảnh của tâm

- 4 pháp phi sắc trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.
- 4 đại hiện trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.
- Trong lúc tục sinh, Danh và sắc trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên.
- Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ cho các sắc tâm sanh bằng y chỉ duyên.
- Sắc đại hiện, trợ cho sắc y sinh bằng y chỉ duyên.
- Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.

- Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.
- Tỷ xứ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.
- Thiết xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.
- Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.
- Ý giới và ý thức giới diễn tiến nương sắc nào thì sắc ấy trợ cho ý giới và ý thức giới cùng pháp tương ưng bằng y chỉ duyên.

Bài 7

IX. CẬN Y DUYÊN (UPANISSAYAPACCAYA).

Nương dựa trọn vẹn, Nơi nương có sức mạnh lớn, gọi là cận y.

“Pháp nâng đỡ bằng cách thân cận làm cho tăng trưởng, gọi là cận y duyên.

Sự trợ giúp bằng cách thường làm thành thói quen. (làm tăng trưởng)

- pháp thiện sanh trước trước trợ cho pháp thiện sanh sau sau bằng cận y duyên. (Ám chỉ những gì thường làm thuần thực trong quá khứ sẽ trợ giúp trong hiện tại hay vị lai.)

a. Cảnh cận y duyên (*ārammaṇūpanissayapaccaya*).

Cảnh trợ giúp làm cho phát triển.

Những “**điều kiện đủ - mạnh**” thường có ở bên **ngoài**, là đất đai, núi, sông, biển, chỗ ở của chúng sinh, khí hậu, mặt trăng, mặt trời, các hành tinh, mưa, nắng, gió, lạnh, nóng ... là những điều có ích lợi cho cuộc sống sinh chúng.

Người giàu có điều kiện vật chất trợ cho các thiện nghiệp, bất thiện nghiệp tạo quả lạc, khổ trong tương lai.

b. Vô gián cận y duyên (*anantarūpanissayapaccaya*).

Satna tâm trước là nền tảng chính, giúp cho satna tâm sau sinh lên không gián đoạn.

7 satna javana.

Vô gián duyên là “khả năng làm sinh khởi một tâm kế tục”.

Vô gián cận y duyên cũng tương tự như vậy nhưng có tính cách mạnh mẽ hơn.

c. Thường cận y duyên (*pakatūpanissaya*).

Bản chất, thói quen thường xuyên làm, tập quán lâu đời.

Thí dụ: người thường xuyên hành thiền.....

thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng và nhận thức, được trải nghiệm thường, nếu có nhân thích hợp chúng sẽ hiện khởi trở lại.

Do đã từng thấy, khi gặp lại nhớ ngay.

Chư Thiên, Ngạ Quỷ có thể nhớ lại các chuyện quá khứ đã từng làm từng gặp.

Bài 8

X. TIỀN SINH DUYÊN (PUREJĀTAPACCAYA).

Xuất hiện trước để trợ giúp, gọi là tiền sinh duyên.

Ghi chú: sanh trước ko nghĩa là đã mất mà đang sanh, đang hiện hữu trợ cho cái sanh sau đó.

Có 3:

1. Vật tiền sinh duyên (vatthupurejātapaccaya).

2. Vật cảnh tiền sinh duyên (vatthārammaṇapurejātapaccaya).

Hai duyên này được giải thích trong phần Y duyên (nissayapaccaya), chỉ khác khía cạnh “có nương nhờ” và “không nương nhờ” mà thôi.

3. Cảnh tiền sinh duyên (ārammaṇapurejātapaccaya).

Mãnh lực cảnh trợ giúp bằng cách sinh ra trước, đồng thời là cảnh giúp cho tâm sinh lên sau nhận lấy.

-Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Tỷ xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Thiệt xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Sắc xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Thinh xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Khí xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Vị xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Xúc xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Sắc xứ, thính xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên.

-Ý giới và ý thức giới diễn tiến nương vào sắc nào, thì sắc trợ cho ý giới và pháp tương ưng bằng tiền sanh duyên, nhưng trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng có khi bằng tiền sanh duyên có khi bằng phi tiền sanh duyên.

XI. HẬU SINH DUYÊN (PACCHĀJĀTAPACCAYA)

Pháp sanh sau trợ cho pháp sanh trước được vững mạnh

Sinh ra sau, nhưng trợ giúp cho pháp sinh ra trước được vững mạnh, gọi là “**hậu sinh duyên.**”

Hậu Sinh Duyên là sự trợ giúp bằng các Tâm sinh sau trợ cho Sắc đã sinh trước.

Các pháp tâm và sở hữu tâm sanh sau trợ cho thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên.

XII. TẬP HÀNH DUYÊN, TRỪNG DỤNG DUYÊN (ĀSEVANAPACCAYA)

Trợ giúp bằng cách chính nó được lặp đi lặp lại

Sự trợ giúp bằng cách sát na Tâm Đồng tốc sinh trước trợ cho sát na Tâm Đồng tốc sinh sau cho được tinh nhuệ hơn.

- Pháp thiện sanh kế trước trợ cho các pháp thiện sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.
- Pháp bất thiện sanh kế trước trợ pháp bất thiện sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.
- Pháp vô ký tố (*kiriyābyākata*) sanh kế trước trợ cho pháp vô ký tố sanh kế sau bằng trùng dụng duyên.

XIII. NGHIỆP DUYÊN (KAMMAPACCAYA).

Pháp trợ giúp bằng cách tạo tác, giúp tâm hành động, gọi là **nghiệp duyên**

Pháp trợ giúp bằng cách tạo tác, giúp tâm, thân, ngữ hành động, gọi là “nghiệp duyên”.

Nghiệp thiện và bất thiện trợ các uẩn quả và sắc nghiệp tái tục (*kaṭattārūpa*) bằng nghiệp duyên

Tư (*Cetanā*) trợ các pháp tương ưng và sắc tâm sanh bằng nghiệp duyên.

Có 2 loại:

a- Đồng sinh nghiệp duyên (*sahajātakammapaccaya*).

Tâm sở Tư cùng sinh với các tâm sở và tâm. mãnh lực trợ giúp của tâm sở Tư đối với các pháp đồng sinh

b- Dị thời nghiệp duyên (*nānakkaṇikakammapaccaya*).

- mãnh lực trợ giúp của tâm sở Tư đối với các pháp được trợ giúp cách xa thời gian.

- sự trợ giúp bằng hành vi Thiện, ác tạo quả vui, khổ đời sau.

XIV. QUẢ DUYÊN (VIPĀKAPACCAYA).

mãnh lực trợ giúp bằng “kết quả của nghiệp”.

- 4 uẩn phi sắc quả trợ lẫn nhau bằng dị thực quả duyên.

- Liên hệ nhau bằng quả, gọi là quả duyên

Bài 9

XV. VẬT THỰC DUYÊN (ĀHĀRAPACCAYA).

Sự trợ giúp bằng cách đem chất dưỡng tố vào cho các pháp được tăng trưởng.

Có 2 loại: Sắc thực duyên và Danh thực duyên

A. SẮC THỰC DUYÊN (RŪPA ĀHĀRAPACCAYO)

Sự trợ giúp bằng các chất dinh dưỡng cho Sắc Pháp được tăng trưởng lớn mạnh.

B. DANH THỰC DUYÊN (NĀMA ĀHĀRAPACCAYO)

Sự trợ giúp bằng cách thu hút cảnh để nuôi Tâm Pháp và Sắc Pháp đồng sinh.

XVI. QUYỀN DUYÊN (INDRIYAPACCAYA).

mãnh lực trợ giúp, ủng hộ bằng cách “*cai quản*”, “*kiểm soát*”, “*điều hành*” = Quyền duyên

Có 3 loại:

- Đồng Sinh Quyền Duyên,
- Tiền Sinh Quyền Duyên và
- Sắc Mạng Quyền Duyên.

A. ĐỒNG SINH QUYỀN DUYÊN (SAHAJĀTINDRIYAPACCAYO)

Khi 8 danh quyền ủng hộ, trợ giúp bằng cách “cai quản”, “kiểm soát, điều khiển các pháp đồng sanh = đồng sanh quyền duyên.

8 QUYỀN gồm các tâm sở:

Tín,
Tấn,
Niệm,
Định,
Tuệ,
5 Thọ,
Mạng Quyền
Ý (Tâm).

B. TIỀN SINH QUYỀN DUYÊN (PUREJĀTINDRIYAPACCAYO)

Sự trợ giúp bằng 5 Sắc Môn Quyền sanh trước điều khiển Tâm và Sở hữu Tâm cùng hiệp sanh sau.

C. SẮC MẠNG QUYỀN DUYÊN (RŪPAJĪVITINDRIYAPACCAYO)

Sự trợ giúp bằng Sắc Mạng Quyền vừa điều hành, vừa nuôi dưỡng các Sắc Nghiệp đồng sinh cho được sống còn.

Sự trợ giúp các sắc pháp duy trì sự tồn tại cho tròn đủ tuổi thọ, cai quản, điều dưỡng cho các sắc pháp đồng sinh được tồn tại sống còn.

-Nhãn quyền trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng quyền duyên.

-Nhĩ quyền trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng quyền duyên.

-Tỷ quyền trợ Tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng quyền duyên.

-Thiệt quyền trợ thiết thức giới và pháp tương ưng bằng quyền duyên.

-Thân quyền trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng quyền duyên.

-Mạng quyền sắc trợ sắc nghiệp tạo, bằng quyền duyên.

Các quyền phi sắc trợ các pháp tương ưng và sắc tâm sanh bằng quyền duyên.

Quyền phi sắc (*arūpī - indriya*) là Quyền danh (*nāma-indriya*), tức:

ý quyền,
mạng quyền,
thọ quyền,
tín quyền,
tán quyền,
niệm quyền,
định quyền và
tuệ quyền.

XVII. THIỀN DUYÊN (JHĀNAPACCAYO)

Các chi thiền trợ các pháp tương ưng thiền và các sắc tâm sanh bằng Thiền na duyên.

Chi thiền (*jhānaṅga*) là:

Tâm,
Tứ,

Hỷ,
Lạc
Định,
Xả,
Ưu.

Sự trợ giúp bằng cách gom Tâm đến Cảnh do mãnh lực của Chi Thiên đối trị Triền Cái.

SƠ LƯỢC VỀ 7 CHI THIỀN DUYÊN

1/ Chi Tâm - Vitakka, tâm sở Tâm: thiêu đốt Hôn Thụy

2/ Chi Tứ - Vicāra, tâm sở Tứ: thiêu đốt Hoài Nghi

3/ Chi Hỷ - Pīti, tâm sở Hỷ: thiêu đốt sự nóng giận

4/ Chi Lạc - Sukha, tâm sở Thọ: thiêu đốt sự phân tán tâm

5/ Chi Xả - Upekkha, tâm sở Thọ: thiêu đốt sự hối tiếc (kukkucca)

6/ Chi Ưu - Domamassa, tâm sở Thọ: nhận cảnh ko hài lòng, thiêu đốt sự dính mắc

7/ Chi Định - ekaggatā, tâm sở Nhất Hành: thiêu đốt tham dục

* Cảnh không hài lòng, không như ý không hoàn toàn có nghĩa là cảnh xấu

*Người ham mê dục lạc thì cảnh đẹp, hấp dẫn, cảnh trời.. = như ý

*Người không thích dục lạc, không ham đắm cõi dục = không như ý, ko hài lòng

Như vậy:

Chi Ưu trong chi thiền không phải là ts Thọ Ưu mà là do sự nhận cảnh ko hài lòng.

XVIII. ĐẠO DUYÊN (MAGGAPACCAYO)

Sự trợ giúp bằng mãnh lực của các chi Đạo.

Đưa đến hạnh phúc hay đau khổ hoặc Nípàn cao
tốt, gọi là đạo”.

ĐẠO - MAGGA:

con đường đưa đến: khổ cảnh, lạc cảnh và siêu
thoát 3 giới

Các chi đạo trợ các pháp tương ưng đạo và các sắc
tâm sanh bằng đồ đạo duyên.

Chi đạo (maggaṅga) là:

Trí,
Tâm,
3 Giới Phần,
Cần,
Niệm,
Định,
Tà Kiến.

Có 9:

tâm sở chánh ngữ,
tâm sở chánh nghiệp,

tâm sở chánh mạng,
tâm sở niệm
tâm sở tấn,
tâm sở định,
tâm sở tuệ quyền,
tâm sở tầm,
tâm sở tà kiến đồng sinh trong những tâm hữu
nhân.

3 tâm sở giới phần, niệm, tuệ thuộc phần thiện

Tầm, tấn, định: cả 2 thiện và bất thiện

Tà kiến: bất thiện

Do từ 9 thực tính pháp phân ra có được 16 Đạo (8
Chánh đạo + 8 Tà Đạo)

16 Đạo thực ra chỉ có 12 Chi Đạo

- tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà niệm không có chi
pháp nhất định

* 8 Chánh đạo duyên sanh về cõi Vui

* 8 Chánh đạo duyên đưa đến sự giải thoát chứng ngộ Niết bàn.

* 8 Tà Đạo duyên xuống khổ cảnh.

XIX. TƯƠNG ỨNG DUYÊN (SAMPAYUTTAPACCAYA).

Sự trợ giúp bằng 4 Danh uẩn hòa hợp lẫn nhau =
tương ứng duyên (giống câu sanh duyên)

Mãnh lực trợ giúp theo cách hòa hợp (samyutta),
tức là năng duyên và sở duyên hòa hợp với nhau.
Samam ekuppadatā dipakārehi yuttamti =
sampayuttam:

“Cùng sinh lên và hòa hợp với nhau, gọi là “tương
ứng”

- cùng sinh mà không hòa hợp thì không là tương
ứng (danh + sắc)

* Bốn uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng tương ưng duyên.

XX. BẤT TƯƠNG ƯNG DUYÊN (VIPPAYUTTAPACCAYA).

Ekuppāda tādipakarehi na payuttanti = vipayutta:

“Cùng sinh lên với các pháp khác khác, nhưng không hòa hợp, gọi là **“bất tương ưng”**”.

- Vippayuttabhāvena upakārako dhammo = vippayttapaccayo:

“Pháp trợ giúp pháp khác bằng cách “không hòa hợp”, gọi là bất tương ưng duyên”.

Sắc trợ Danh, Danh trợ Sắc = bất tương ưng duyên

Có 2 cách:

1/ DANH TRỢ SẮC:

4 danh uẩn trợ sắc (sắc tâm, sắc nghiệp tục sinh)

2/ SẮC TRỢ DANH:

Sắc có 3 vai trò:

- cảnh,
- vật nương cho tâm,
- cả 2 vừa là cảnh vừa là vật nương cho tâm.

Khi vật là **cảnh**, đó là “*Cảnh sinh tiền duyên*” (ārammaṇapurejātapaccaya), tương tự như cảnh duyên.

Khi là **vật nương cho tâm**, vật phải sinh trước tâm ít nhất một sátna tiểu.

chính là “*Vật sinh tiền bất tương ưng duyên*” (vatthupurejātavippayuttapaccaya).

Khi vật “**vừa là chỗ nương vừa làm cảnh**”, chính là “*Vật cảnh sinh tiền bất tương ưng duyên*” (vatthārammaṇapurejātavippayuttapaccaya), tương tự như *Vật cảnh sinh tiền duyên*.

Đồng sinh bất tương ưng duyên.

Với mãnh lực trợ giúp bằng cách cùng sinh lên nhưng không hòa hợp nhau.

Các pháp sắc trợ các pháp phi sắc bằng bất tương ưng duyên.

Các pháp phi sắc trợ các pháp sắc bằng bất tương ưng duyên.

XXI. HIỆN HỮU DUYÊN (ATTHIPACCAYA)

Sự trợ giúp bằng cách đang có, đang còn, hiện diện, hiện hữu = Hiện hữu duyên (#bất ly duyên)

4 uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên.

4 đại hiện trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên.

Vào **sát na tục sinh**, danh và sắc trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên.

Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ các sắc tâm sanh bằng hiện hữu duyên.

Sắc đại hiện trợ sắc y sinh bằng hiện hữu duyên.

Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Nhĩ xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Tỷ xứ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Thiệt xứ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Sắc xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Thinh xứ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Khí xứ trợ Tỷ thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Vị xứ trợ thiết thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Xúc xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Sắc xứ, tinh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ trợ ý giới và pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

Ý giới và ý thức giới diễn tiến nhờ nương, sắc nào thì sắc ấy trợ ý giới và ý thức giới cùng pháp tương ưng bằng hiện hữu duyên.

XXII. VÔ HỮU DUYÊN (NATTHIPACCAYA).

Sự trợ giúp bằng cách khiếm diện, vắng mặt... = Vô Gián Duyên.

Paramattha sabhāvena natthitaya upakāraṇaṃ dhammo = natthipaccayo.

“Pháp trợ giúp bằng cách “vắng mặt” đối với pháp có thực tướng tốt cùng, gọi là vô hữu duyên”.

Các pháp vô sắc theo diễn tiến của mình đã diệt, trợ giúp pháp vô sắc mới sinh lên theo cách diễn tiến của mình, gọi là Vô hữu duyên

Vô Hữu Duyên # Vô Gián Duyên

*Pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh, bằng cách vô hữu duyên.

XXIII. LY (KHÚ) DUYÊN (VIGATAPACCAYO)

Pháp ủng hộ bằng cách diệt mất, xa lìa, gọi là ly duyên

Ly khứ Duyên # Vô Hữu Duyên

* Pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh, bằng cách ly khứ duyên.

XXIV. BẤT LY DUYÊN (AVIGATAPACCAYO).

Sự trợ giúp bằng cách “không xa lìa nhau”= bất ly duyên

Bất Ly Duyên # Hiện Hữu Duyên

- Bốn uẩn phi sắc trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên.
- Bốn đại hiện trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên.
- Vào sát na tục sinh, danh và sắc trợ lẫn nhau bằng cách bất ly duyên.
- Các pháp tâm và sở hữu tâm trợ các sắc tâm sanh bằng cách bất ly duyên.
- Sắc đại hiện trợ sắc y sinh bằng bất ly duyên.
- Nhãn xứ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.

- Nhĩ xú trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Tỷ xú trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Thiết xú trợ thiết thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Thân xú trợ thân thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Sắc xú trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Thinh xú trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Khí xú trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.
- Vị xú trợ thiết thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.

- Xúc xú trợ thân thức giới và pháp tương ưng, bằng bất ly duyên.

- Sắc xú, thính xú, khí xú, vị xú, xúc xú trợ ý giới và pháp tương ưng bằng bất ly duyên.

* Ý giới và ý thức giới diễn tiến nhờ nương vào sắc nào, thì sắc ấy trợ ý giới và ý thức giới cùng các pháp tương ưng bằng bất ly duyên.

Sādhū! Sādhū! Sādhū!

Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.
Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ
các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên
thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;
Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả
sinh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy
được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!